

Số: /2023/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ khoản 2 Điều 5; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 2, khu 6A, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và anh Nguyễn Danh C; sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn Thống Nhất, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Danh C có đăng ký kết hôn ngày 23/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn tới vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2022, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó hai bên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Danh C có một người con chung tên là Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 05/4/2009. Đương sự cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Danh C cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Danh C cùng thống nhất chị H sẽ là người chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Danh C.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 05/4/2009 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Danh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Danh C cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị **H** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001364 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS TP Hạ Long;
- UBND xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
- THA DS TP Hạ Long;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Giang Thanh